

Số : 106/QĐ-THLHP

Hồng Phong, ngày 20 tháng 01 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020  
của trường tiểu học Lê Hồng Phong**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24/12/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc giao dự toán ngân sách năm 2020”;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của trường tiểu học Lê Hồng Phong (đính kèm biểu số 02, dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2020 và biểu thuyết minh chi tiết nguồn NSNN năm 2020)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

*Nơi nhận :*

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

**HIỆU TRƯỞNG**

A red circular official stamp of the school is placed over a blue ink signature. The stamp contains the text 'PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX. ĐÔNG TRIỀU' around the top edge, 'TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG' in the center, and a small star at the bottom. The signature is a cursive blue ink mark.

**Nguyễn Thị Ngọc Lê**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Chương: 622

### DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 40b./QĐ-THLHP ngày 20/01/2020 của Hiệu trưởng trường tiểu học Lê Hồng Phong)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Đồng

| Số TT | Nội dung                                       | Dự toán được giao |
|-------|------------------------------------------------|-------------------|
| 1     | 2                                              | 3                 |
| I     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí    |                   |
| 1     | Số thu phí, lệ phí                             |                   |
| 1.1   | Lệ phí                                         |                   |
| 1.2   | Phí                                            |                   |
|       | Học phí                                        |                   |
| 2     | Chi từ nguồn thu phí được để lại               |                   |
| 2.1   | Chi sự nghiệp                                  |                   |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |                   |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 2.2   | Chi quản lý hành chính                         |                   |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |                   |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |                   |
| 3     | Số phí, lệ phí nộp NSNN                        |                   |
| 3.1   | Lệ phí                                         |                   |
| 3.2   | Phí                                            |                   |
| II    | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 | 3,964,000,000     |
| 1     | Chi quản lý hành chính                         |                   |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |                   |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |                   |
| 2     | Nghiên cứu khoa học                            |                   |
| 2.1   | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ |                   |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia     |                   |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ           |                   |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở        |                   |
| 2.2   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng  |                   |
| 2.3   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề      | 3,964,000,000     |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 | 3,964,000,000     |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           | 0                 |

Hồng Phong, ngày 20 tháng 01 năm 2020

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lê